TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc: *"Ly hôn"*, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Phúc A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Vo Minh Hoai A1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: F, Clarkes M, B, VA B, USA.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Phúc A và anh Vo Minh Hoai A1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Phúc A và anh Vo Minh Hoai A1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: chị Mai Phúc A và anh Vo Minh Hoai A1 thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Tòa án có giải thích về việc các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật nhưng chị Mai Phúc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nên chị Mai Phúc A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014529 ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND huyện C.
(Giấy chứng nhận kết hôn Số 22/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Kim Châu